[Bài tập] Đặt mục tiêu tốt theo SMART

Bước  2. Bạn cho điểm để đánh giá mục tiêu “trung hạn sẽ sở hữu một nơi để ở tại Hà Nội” của Nam với từng tiêu chí trong *SMART Rubric: 12 điểm*

SMART Rubric

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 4 | 3 | 2 | 1 |
| **Cụ thể**  **Specific** | Kết quả mong muốn rất *rõ ràng* | Kết quả mong muốn *chỉ rõ ràng một phần* | *Kết quả mong muốn không rõ ràng* | *Không có kết quả mong muốn* |
| **Đo được**  **Measurable** | Sẽ đo được bởi vì những chỉ số được cung cấp sẽ *chỉ rõ tiến độ* | Chỉ đo được một phần bởi vì những chỉ số cung cấp không chỉ rõ toàn bộ tiến độ | Có cung cấp chỉ số, nhưng chúng *không chỉ ra được tiến độ* | *Không đo được.*Không chỉ ra cách để đo |
| **Khả thi**  **Attainable** | *Hoàn toàn chắc chắn đạt được* mục tiêu này với những khả năng hiện tại | *Có thể đạt được mục tiêu* này với những khả năng hiện tại | *Hơi lo ngại với khả năng hiện tại.* Có thể mình sẽ không đạt được. | *Hoàn toàn không thể* làm được điều này |
| **Thực tế**  **Relevant** | Mục tiêu này *liên quan chặt chẽ* đến định hướng & mong muốn của bản thân | Mục tiêu này *hơi liên quan* đến định hướng và mong muốn của bản thân | Mục tiêu này *ít liên quan* đến định hướng & mong muốn của bản thân | Mục tiêu này *không liên quan* gì đến định hướng và mong muốn của bản thân |
| **Ràng buộc thời gian**  **Time bound** | Có *một thời điểm hoàn thành rõ ràng* nằm trong khoảng thời gian kiểm soát được | Không *có một thời điểm hoàn thành rõ ràng* nhưng vẫn nằm trong khoảng thời gian kiểm soát được | *Không có một thời điểm hoàn thành rõ ràng và có một khoảng thời gian không hoàn toàn cụ thể* | *Không có bất cứ thông tin nào về thời gian* |

Bước 3. Nếu bạn là Nam, hãy chỉnh sửa lại mục tiêu để có tổng điểm SMART ít nhất là 16 và đưa mục tiêu đó lên đây:

Mục tiêu ban đầu của Nam: “trung hạn sẽ sở hữu một nơi để ở tại Hà Nội”

Sau khi chỉnh sửa:

* Trong vòng 5 năm sau từ khi đi làm, Nam sẽ mua trả góp 50% còn lại của giá trị 1 căn hộ chung cư ở ngoại ô Hà Nội, với 2 phòng ngủ, giá 1 tỷ/căn.
* Trung bình mỗi tháng trong 5 năm, Nam phải tiết kiệm được 8,3 triệu đồng (giả sử đây là tiền tiết kiệm hàng tháng và chưa cộng lãi cộng dồn của ngân hàng để trừ hao chi phí phát sinhvà đồng tiền mất giá)

+ Mức lương sau khi ra trường của Nam: 7 triệu/tháng/năm đầu tiên. Hằng tháng Nam chi tiêu hết 4 triệu và tiết kiệm được 3 triệu, chi 1,5 triệu học khóa tiếng Anh online thay vì học offline ở trung tâm. Nam tiết kiệm được 1,5 triệu/tháng x 14 tháng = 21 triệu

* 4 năm còn lại Nam phải để dành được ~480 triệu: phải tiết kiệm 12/tháng. Với kinh nghiệm 1 năm, Nam có thể có mức lương 8,5-9/tháng. Ước tính 4 triệu/tháng x 14 tháng = 56 triệu.
* Sang năm thứ 3 Nam cần khoảng 423 triệu nữa. Hi vọng với kinh nghiệm 2 năm làm việc, mức lương của Nam sẽ tăng. Nam cần tiết 10 triệu/tháng. Với mức lương hiện tại thì chưa kịp mục tiêu, vì thiếu 4 triệu. Nam cần làm thêm các công việc khác: như nhận thêm các dự án nhỏ về nhà làm, chạy grab, shipper, hoặc đầu tư nhỏ/kinh doanh nhỏ với số tiền tiết kiệm đang có.